

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRÙNG KHÁNH  
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 08/2025/HS-ST  
Ngày 20 - 3 - 2025

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nông Văn Tùng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Khoa.

Bà Nguyễn Thị Minh Tâm.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Hương Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa:** Bà Ma Kim Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 17/2025/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Đàm Thị T, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 04 tháng 01 năm 1985 tại xã V, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi thường trú và chỗ ở: thôn Đ, xã V, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đàm Văn S (đã chết) và bà Hoàng Thị C, (đã chết); Chồng: Lý Văn H, sinh năm 1982; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2008. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2024 đến ngày 13/01/2025 tại phân trại tạm giam khu vực huyện T, Trại tạm giam Công an tỉnh C. Hiện nay đang tại ngoại tại thôn Đ, xã V, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 00 ngày 29/12/2024, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra về hình sự kinh tế và ma túy, Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng chủ trì phối hợp với Đoàn Biên phòng Cửa khẩu T1, Đội Kiểm soát Hải Quan, Cục Hải quan tỉnh C làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tại khu vực xóm N, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng phát hiện bắt quả tang Đàm Thị T, sinh năm 1985, trú tại thôn Đ, xã V, huyện H, tỉnh Lạng Sơn đang vận chuyển pháo, 02 người đàn ông đi cùng đã bỏ trốn để lại 01 thùng giấy cát tông và 01 túi xách du lịch bên trong có chứa pháo. Tạm giữ 02 túi vải: túi thứ nhất bên trong có 02 hộp nghi pháo 36 ống; túi thứ hai: bên trong có 02 hộp nghi pháo 49 ống; thùng cát tông có 06 hộp nghi pháo 36 ống; túi du lịch có 06 hộp nghi pháo 36 ống (14 hộp 36 có kích thước (15,5 x 18 x 13,5), 02 hộp 49 có kích thước (17,5 x 17,5 x 14,5)). Các vật hình trụ có vỏ giấy và gắn dây ngòi xanh; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA biển kiểm soát 12H1 - 501.51; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 12 màu xanh trắng, số IMEI1: 869029078004115, số IMEI 2: 869029078004107, điện thoại đã qua sử dụng. Đàm Thị T khai nhận số pháo trên vận chuyển cho một người đàn ông Trung Quốc để lấy tiền công.

Hồi 11h00 ngày 30/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng tiến hành cân vật chứng có khối lượng 25Kg và trích lấy 07 mẫu gửi trung cầu giám định. Tại kết luận giám định số 83/KL-KTHS ngày 07/01/2025 của Phòng K, Công an tỉnh C kết luận các mẫu vật gửi giám định đều là pháo nổ.

Hồi 14 giờ 05 ngày 09/01/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành khám xét chỗ ở của Đàm Thị T. Kết quả khám xét không thu giữ đồ vật gì có liên quan đến vụ án.

Quá trình điều tra xác định: buổi sáng ngày 29/12/2024, Thu nhận được điện thoại qua ứng dụng Wechat với một người đàn ông Trung Quốc tên là Hoàng Sỹ Đ nhờ vận chuyển pháo từ khu vực biên giới về Việt Nam. Thu nhận lời, đến khoảng 18 giờ cùng ngày, T thuê 02 người đàn ông bốc vác (không quen biết) dẫn đường và giúp vận chuyển pháo từ khu vực M thuộc xóm B, thị trấn T, huyện T với tiền công 500.000 đồng. Khi đến nơi, T đã thấy 01 thùng cát tông, 01 túi du lịch, 02 túi vải có chứa pháo đã để sẵn trên đất Việt Nam. T và hai người đàn ông vận chuyển pháo về đến gần nhà nghỉ H1, thuộc xóm N, thị trấn T, huyện T thì bị lực lượng chức năng phát hiện, 02 người đàn ông đã bỏ trốn.

Tại cơ quan điều tra, Đàm Thị T khai nhận bị cáo và Lục Sỹ Đ1 có quen biết và làm ăn buôn bán với nhau từ trước nên khi Đ1 bảo bị cáo vận chuyển hàng giúp và hứa hẹn sau khi tiêu thụ được thì sẽ trả lại số tiền anh Đ1 đã nợ bị cáo trước đó, cũng như được trả tiền công 1.000.000đ nên bị cáo đã đồng ý. Sau khi nhận lời thì bị cáo thuê hai người đàn ông không quen biết giúp vận chuyển với số tiền 500.000đ. Sau đó cả 3 người đi đến gần Mốc 740 thuộc xóm B, thị trấn T đã thấy các túi pháo ở đó. Khi bị cáo và hai người đàn ông lạ mặt vận chuyển đến trước nhà nghỉ H1 ở thị trấn T thì bị phát hiện bắt giữ, hai người đàn ông lạ mặt đã bỏ trốn. Mục đích bị cáo vận chuyển pháo là để anh Đ1 trả nợ trước đó cho bị cáo và nhận thêm tiền công 1.000.000đ. Tuy có quen biết trước

đó nhưng bị cáo chỉ biết người này giới thiệu tên Lục Sỹ Đ1, đây có phải tên thật hay địa chỉ ở đâu thì bị cáo không biết.

Ngày 06/01/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành cho Đàm Thị T xác định vị trí cùng với hai người đàn ông lạ mặt nhận pháo để vận chuyển về Việt Nam. Kết quả Đàm Thị T xác định vị trí nhận pháo ở đoạn hàng rào bị thùng cách mốc 740 (Biên giới Việt Nam - Trung Quốc) khoảng 10 mét.

Về vật chứng và các tài sản đang tạm giữ xác định được: Đối với số pháo vật chứng, 02 thùng catton, 01 túi xách du lịch, 02 túi vải, 02 túi ni lông thu giữ đối với Đàm Thị T, ngày 13/01/2025 Công an huyện T đã tiêu hủy; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA VISION biển kiểm soát 12H1-501.51 đã qua sử dụng không liên quan đến hành vi phạm tội nên đã được trả lại cho Đàm Thị T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 12 màu xanh trắng, số IMEI1: 869029078004115, số IMEI 2: 869029078004107, theo bị cáo khai người đàn ông Trung Quốc có gọi vào điện thoại này để thuê vận chuyển pháo nhưng kiểm tra điện thoại không có dữ liệu gì liên quan đến người đàn ông Trung Quốc này.

Tại bản Cáo trạng số 17/CT-VKSTK ngày 04/3/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Đàm Thị T về Tội vận chuyển hàng cấm theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo T khai: Sáng ngày 29/12/2024, bị cáo nhận lời với anh Đ1 là người Trung Quốc để đến khu vực đằng sau nhà nghỉ H1 thuộc địa phận thị trấn T để vận chuyển pháo, với mục đích để anh Đ1 trả tiền nợ trước đó cho bị cáo và nhận tiền công 1.000.000đ. Hành vi vận chuyển hàng cấm chỉ do bị cáo và hai người đàn ông bốc vác lạ mặt được bị cáo thuê thực hiện, ngoài ra không có ai khác tham gia. Tổng số pháo nổ thu giữ đối với bị cáo có khối lượng 25kg. Người đàn ông người Trung Quốc thuê bị cáo vận chuyển pháo bị cáo chỉ biết tên Lục Sỹ Đ1 ngoài ra không biết địa chỉ cụ thể. Bị cáo đã nhận lại được chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12H1-501.51 bị tạm giữ. Chiếc điện thoại bị tạm giữ là phương tiện bị cáo dùng để liên lạc hằng ngày, cũng không chủ động liên lạc trước với Đ1 để vận chuyển pháo nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đàm Thị T từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng đề nghị trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 12 màu xanh trắng. Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận Cáo trạng phản ánh đúng diễn biến hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị được xem xét được hưởng hình phạt nhẹ nhất.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ, đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Ngày 29/12/2024, Đàm Thị T đến khu vực gần mốc 740 cách biên giới Việt Nam - Trung Quốc 10m, thuộc địa phận xóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng vận chuyển 25 kg pháo nổ cho người đàn ông Trung Quốc với mục đích được trả công.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, ý thức được việc vận chuyển pháo nổ là mặt hàng Nhà nước cấm sản xuất, kinh doanh, buôn bán, tàng trữ, vận chuyển dưới mọi hình thức nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước trong sản xuất, kinh doanh một số hàng cấm, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân.

Từ những phân tích và nhận định trên đây, có đủ căn cứ khẳng định bị cáo Đàm Thị T phạm tội vận chuyển hàng cấm với tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố và đề nghị mức án đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi của mình; bị cáo cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên được áp dụng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có nơi cư trú ổn định rõ ràng, trước khi phạm tội chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng, có nhân thân tốt, có khả năng tự cải tạo tại địa phương, mục đích chỉ nhận tiền công và được trả nợ trước đó. Căn cứ Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, Hội đồng xét xử nhận định không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà giao cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục,

cải tạo đối với bị cáo, tạo điều kiện để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta. Việc không cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội và cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm hiện nay. Xét thấy mức án mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4]. Về vật chứng và tài sản tạm giữ: Đối với số pháo là vật chứng vụ án thu giữ đối với Đàm Thị T ngày 13/01/2025 Công an huyện T đã tiêu hủy và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA VISION biển kiểm soát 12H1-501.51 đã qua sử dụng không liên quan đến hành vi phạm tội nên đã được trả lại cho chủ sở hữu Đàm Thị T là đúng quy định của pháp luật. 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 12 màu xanh trắng, theo bị cáo khai có nhận cuộc gọi từ người đàn ông Trung Quốc vào điện thoại này để nhận pháo nhưng kiểm tra điện thoại không có dữ liệu gì liên quan đến người đàn ông Trung Quốc này, đây là lời khai duy nhất của bị cáo, ngoài ra bị cáo cũng không phải người chủ động dùng điện thoại này liên lạc trước để nhận pháo. Vì vậy cần trả lại điện thoại này cho bị cáo theo hướng có lợi là có căn cứ.

[5]. Về nguồn gốc số pháo thu giữ: Bị cáo khai là của người đàn ông tên Lục Sỹ Đ1 người Trung Quốc không biết địa chỉ cụ thể. Do vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, làm rõ đối với người đàn ông Trung Quốc nêu trên là đúng quy định của pháp luật.

[6]. Nhận định khác:

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người không có công việc, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng để đảm bảo thi hành án. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là có căn cứ.

Đối với hai người đàn ông lạ mặt được bị cáo Đàm Thị T thuê vận chuyển hàng cấm với giá 500.000 đồng. Do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ, thông tin liên lạc của hai người đàn ông trên. Hệ thống Camera lưu trữ ở khu vực mốc biên giới không lưu trữ tài liệu không thể nhận diện được nên không đủ căn cứ điều tra làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật là có căn cứ.

[7]. Về án phí: bị cáo là người bị kết tội, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; Các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Đàm Thị T phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

**2. Về hình phạt:** Xử phạt bị cáo Đàm Thị T 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 20/3/2025.

Giao bị cáo Đàm Thị T cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện H, tỉnh Lạng Sơn giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

**3. Về vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 12 màu xanh trắng, số IMEI1: 869029078004115, số IMEI 2: 869029078004107 đã qua sử dụng.

Xác nhận số vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng ngày 25/02/2025.

**4. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Đàm Thị T phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

**5. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Phân trại tạm giam khu vực huyện Trùng Khánh, Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- UBND xã Vân Nham, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nông Văn Tùng**